

Số: /KH-BCĐ

Định Hóa, ngày tháng 4 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2024 trên địa bàn huyện Định Hóa

Thực hiện Kế hoạch số 59/KH-BCĐ, ngày 10/4/2024 của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh Thái Nguyên về Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2024. Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện Định Hóa xây dựng Kế hoạch kiểm tra, hậu về an toàn thực phẩm năm 2024 như sau:

#### A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### I. MỤC ĐÍCH

1. Tăng cường quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Chỉ thị: số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016; 17/CT-TTg ngày 09/5/2017; số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018; số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 và chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; tăng cường quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp, thông qua hoạt động kiểm tra, hậu kiểm để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; triển khai hoạt động kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm.

2. Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể, trường học, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn và an toàn thực phẩm tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và kiểm soát quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, các sản phẩm từ rau củ quả, thủy sản, sản phẩm từ thủy sản, phụ gia thực phẩm...và các sản phẩm thực phẩm. Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm đúng theo quy định của pháp luật.

3. Đánh giá tình hình về an toàn thực phẩm đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.

4. Thông qua việc kiểm tra, hậu kiểm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy chứng nhận về an toàn

thực phẩm: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, việc tự công bố sản phẩm.

5. Qua công tác kiểm tra, hậu kiểm tiếp tục tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

6. Ngăn chặn cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; phát hiện xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

## II. YÊU CẦU

1. Công tác kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung hậu kiểm nhóm sản phẩm, sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm và kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt là các bếp ăn tập thể, trường học, lễ hội và các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; các cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đạt yêu cầu thực hành sản xuất tốt (GMP) thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Các hoạt động kiểm tra, hậu kiểm phải được thực hiện thường xuyên, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Kiểm tra, hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, đánh giá nội dung ghi nhãn và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng. Hoạt động hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm được thực hiện thường xuyên tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

3. Hoạt động kiểm tra, hậu kiểm đảm bảo tính chính xác, thống nhất, tránh chồng chéo, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời, đúng pháp luật. Tiến hành công tác kiểm tra, hậu kiểm không cản trở hoạt động bình thường của các tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra.

## B. NỘI DUNG

### I. TRIỂN KHAI CÁC CUỘC KIỂM TRA, HẬU KIỂM NĂM 2024

#### 1. Kiểm tra liên ngành

##### 1.1. Tại cấp huyện

Đoàn kiểm tra liên ngành tổ chức các đợt kiểm tra an toàn thực phẩm.

- Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024.

- Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2024.

- Kiểm tra, hậu kiểm trong dịp tết Trung thu đối với sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý quy định tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số

15/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP, ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND, ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND, ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020.

Thành phần đoàn kiểm tra trong các đợt kiểm tra nêu trên gồm:

- Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị là thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện.

- Mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, Hội Nông dân huyện tham gia kiểm tra theo Chương trình phối hợp vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm.

### **1.2. Tại cấp xã**

Căn cứ vào Kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện, Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm các xã, thị trấn chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm thường xuyên liên tục đối với cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố trên địa bàn theo phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo quy định.

## **2. Kiểm tra, hậu kiểm trong ngành Y tế**

Trung tâm Y tế huyện chủ trì triển khai kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể các trường học, cơ sở cung cấp xuất ăn sẵn và an toàn thực phẩm tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo quy định, cụ thể:

### **2.1. Quý I năm 2024**

- Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024.

- Kiểm tra an toàn thực phẩm tại cơ sở thực phẩm theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra y tế năm 2024 đã được phê duyệt.

- Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo quy định đối với các xã.

- Kiểm tra đột xuất các cơ sở thực phẩm trên địa bàn khi có vụ việc phát sinh.

### **2.2. Quý II năm 2024**

- Kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm tại các xã, thị trấn.

- Kiểm tra, hậu kiểm các sản phẩm tự công bố theo phân cấp quản lý của ngành y tế.

- Kiểm tra an toàn thực phẩm tại cơ sở thực phẩm theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra y tế năm 2024 đã được phê duyệt.

- Kiểm tra đột xuất các cơ sở thực phẩm trên địa bàn khi có vụ việc phát sinh.

### **2.3. Quý III năm 2024**

- Kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu.

- Kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành quy định về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống theo phân cấp quản lý.

- Kiểm tra an toàn thực phẩm tại cơ sở thực phẩm theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra y tế năm 2024 đã được phê duyệt.

### **2.4. Quý IV năm 2024**

- Kiểm tra an toàn thực phẩm tại cơ sở thực phẩm theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra y tế năm 2024 đã được phê duyệt.

- Kiểm tra đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn khi có vụ việc phát sinh.

## **3. Kiểm tra, hậu kiểm trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan thực hiện kiểm tra, hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm theo quy định tại Phụ lục III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, ngày 02/2/2018; hậu kiểm các cơ sở không thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Điều 12 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP; kiểm tra, đánh giá, phân loại thường xuyên, liên tục trong năm 2024; tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm đột xuất đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý ngành, đặc biệt kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý các cơ sở có dấu hiệu vi phạm, có nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm và ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng thuộc phạm vi quản lý ngành.

Căn cứ Kế hoạch của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và tình hình thực tế, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch triển khai kiểm tra, hậu kiểm tại các cơ sở thực phẩm thuộc phạm vi quản lý ngành, cụ thể:

### **3.1. Quý I năm 2024**

- Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân 2024 tại các xã, thị trấn.

- Kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm đối với thịt và sản phẩm từ thịt, rau, củ, quả và sản phẩm từ rau, củ, quả.

### **3.2. Quý II năm 2024**

- Kiểm tra liên ngành toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm tại các xã.
- Kiểm tra, hậu kiểm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thực phẩm có nguồn gốc động vật, thực vật nhập khẩu.

### **3.3. Quý III năm 2024**

- Kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu.
- Kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành về an toàn thực phẩm nông sản thực phẩm khác; thủy sản và sản phẩm thủy sản, các thực phẩm theo sự phân công quản lý về an toàn thực phẩm.

### **3.4. Quý IV năm 2024**

- Kiểm tra, hậu kiểm các sản phẩm tự công bố theo phân cấp quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- Trong năm 2024, ngoài việc kiểm tra, hậu kiểm theo kế hoạch, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường kiểm tra, hậu kiểm đột xuất đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý ngành.

## **4. Kiểm tra, hậu kiểm của Phòng Kinh tế - Hạ tầng**

Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các phòng chức năng liên quan kiểm tra, hậu kiểm và chỉ đạo kiểm tra, hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, xuất nhập khẩu thực phẩm, ghi nhãn thực phẩm, quảng cáo thực phẩm, sử dụng phụ gia thực phẩm, truy xuất nguồn gốc thực phẩm và lấy mẫu kiểm nghiệm đối với các sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9, 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, ngày 02/2/2018; triển khai kiểm tra, hậu kiểm tại các cơ sở thuộc phạm vi quản lý của ngành, cụ thể:

### **4.1. Quý I năm 2024**

Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân 2024 tại các xã, thị trấn.

### **4.2. Quý II năm 2024**

Kiểm tra an toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm; kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu, cồn các đồ uống có cồn, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột và các thực phẩm khác thuộc phạm vi quản lý ngành.

### **4.3. Quý III năm 2024**

Giao Phòng Kinh tế - Hạ tầng xây dựng Kế hoạch kiểm tra an toàn thực phẩm cho Ban Chỉ đạo liên ngành huyện trong dịp Tết Trung thu; kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu,

nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu, cồn các đồ uống có cồn, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột, bánh, mứt, kẹo và các thực phẩm khác thuộc phạm vi quản lý ngành.

#### **4.4. Quý IV năm 2024**

Kiểm tra, hậu kiểm các cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu, cồn và đồ uống có cồn; bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột và các thực phẩm khác thuộc phạm vi quản lý ngành.

## **II. TRỌNG TÂM CÁC HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, HẬU KIỂM**

### **1. Kiểm tra, hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm**

Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu:

- Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm.

- Chất cấm trong chăn nuôi, chế biến thực phẩm; sử dụng kháng sinh, thuốc thú y, hóa chất bảo vệ thực vật hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ, kiểm soát việc sử dụng Salbutamol trong chăn nuôi;

- Kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu

- Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm sản phẩm thực phẩm, đặc biệt nhóm thực phẩm có nguy cơ gây ngộ độc cao.

### **2. Kiểm tra đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm**

- Kiểm tra, hậu kiểm các quy định về công bố sản phẩm theo quy định tại chương II, Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Kiểm tra, hậu kiểm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Kiểm tra, hậu kiểm lấy mẫu kiểm nghiệm theo thứ tự ưu tiên đối với thực phẩm nhập khẩu: Các sản phẩm thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường.

- Kiểm tra, hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021, sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Kiểm tra, hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ.

- Kiểm tra, hậu kiểm về sản xuất kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Kiểm tra, hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ và quy định về truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm của các Bộ, ngành.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm an toàn thực phẩm, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể tại trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

### **3. Đối với cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm**

- Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương tập trung vào các nội dung: Việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ; cấp, thu hồi bản công bố sản phẩm và sản phẩm thuộc đối tượng tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, giấy xác nhận nội dung quảng cáo, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm.

- Các đoàn kiểm tra, hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tùy theo mức độ, trường hợp vi phạm, áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả mạnh mẽ, quyết liệt như: Đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm, áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền.

### **4. Xử lý vi phạm**

- Các đoàn kiểm tra, hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; các cơ quan có thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả mạnh mẽ, quyết liệt như: Đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền.

- Thông qua công tác kiểm tra, hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về an toàn thực phẩm, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường.

- Kết hợp kiểm tra, hậu kiểm với tuyên truyền quy định xử lý hình sự đối với tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Việc áp dụng xử lý vi phạm phải đúng quy định pháp luật, kết quả xử lý công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

### **III. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, HẬU**

#### **1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Đội quản lý thị trường số 05**

Tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm gửi về Trung tâm Y tế huyện để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Thái Nguyên và Ban Chỉ đạo tỉnh; UBND huyện, BCĐ huyện.

#### **2. Thời gian báo cáo**

a) Đối với các đợt kiểm tra, hậu kiểm liên ngành báo cáo theo thời gian quy định tại Kế hoạch chi tiết triển khai kiểm tra, hậu kiểm của từng đợt.

b) Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch công tác kiểm tra, hậu kiểm năm 2024

- Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 17/6/2024

- Báo cáo năm 2024 và đề xuất Kế hoạch công tác hậu kiểm năm 2025 trước ngày 25/11/2024.

### **IV. KINH PHÍ**

Kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Căn cứ Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2024 của Ban Chỉ đạo huyện, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp tổ chức triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- BCĐ tỉnh Thái Nguyên;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- BCĐ ATTP huyện;
- Các phòng, ban ngành, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- UBMTTQ huyện;
- Lưu: VT, BCĐ, TTYT.

**TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**  
**Nguyễn Minh Tú**





3.3	Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng):									
	- Buộc thu hồi									
	- Buộc tiêu hủy									
	- Khác (ghi rõ):.....									
<b>4</b>	<b>Xử lý khác</b>									
4.1	Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP									
4.2	Chuyển cơ quan điều tra									

**Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu (phân tích cụ thể)**

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở			
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
3	Điều kiện về con người			
4	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm			
5	Ghi nhãn thực phẩm			
6	Quảng cáo thực phẩm			
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
8	Vi phạm khác: - Niêm yết giá sản phẩm - Lưu mẫu thức ăn, sổ kiểm thực ba bước, sổ lưu mẫu			

Đánh giá chung:

### 3. Kiểm nghiệm thực phẩm

TT	Nội dung	Tuyến huyện	Tuyến xã
<b>1</b>	<b>Xét nghiệm tại labo (tổng số mẫu)</b>		
1.1	Hóa lý (tổng số mẫu)		
	- Đạt (số mẫu/%)		
	- Không đạt (số mẫu/%)		
1.2	Vi sinh		
	- Đạt (số mẫu/%)		
	- Không đạt (số mẫu/%)		

<b>2</b>	<b>Xét nghiệm nhanh</b>		
2. 1	Hóa lý ( <i>tổng số mẫu</i> )		
	- Đạt ( <i>số mẫu/%</i> )		
	- Không đạt ( <i>số mẫu/%</i> )		
2. 2	Vi sinh		
	- Đạt ( <i>số mẫu/%</i> )		
	- Không đạt ( <i>số mẫu/%</i> )		
<b>Tổng (1+2)</b>			

### III. Nhận xét, đánh giá chung

### IV. Đề xuất, kiến nghị

*Nơi nhận:*

-

- Lưu: VT,

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

**PHỤ LỤC 3**

(Dành cho tuyến xã, phường, thị trấn)

CƠ QUAN QUẢN LÝ  
**ĐƠN VỊ:....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-....

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2024

**BÁO CÁO**

**Kết quả công tác kiểm tra, hậu kiểm về**  
**Công tác đảm bảo An toàn vệ sinh thực phẩm năm 2024**

**I. Công tác chỉ đạo**

**II. Kết quả kiểm tra, hậu kiểm:**

**1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra, hậu kiểm**

Tổng số đoàn kiểm tra, hậu kiểm:

Số cơ sở được kiểm tra, hậu kiểm:

**2. Kết quả kiểm tra, hậu kiểm**

**Bảng 1. Kết quả kiểm tra, hậu kiểm**

TT	Nội dung	Tuyến xã				Tổng cộng
		SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD)	KD thực phẩm	KD dịch vụ ăn uống	KD thức ăn đường phố	
1	Tổng số cơ sở	.....	.....	.....	.....	.....
2	Cơ sở được kiểm tra, hậu kiểm	.....	.....	.....	.....	.....
	Đạt (số cơ sở/%)	.....	.....	.....	.....	.....
	Vi phạm (số cơ sở/%)	.....	.....	.....	.....	.....
3	Xử lý vi phạm	.....	.....	.....	.....	.....
3.1	Phạt tiền:					
	- Số cơ sở:	.....	.....	.....	.....	.....
	- Tiền phạt (đồng):	.....	.....	.....	.....	.....
3.2	Xử phạt bổ sung:	.....	.....	.....	.....	.....
	- Đình chỉ hoạt động (*)	.....	.....	.....	.....	.....
	- Tịch thu tang vật	.....	.....	.....	.....	.....
3.3	Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng):	.....	.....	.....	.....	.....
	- Buộc thu hồi (*)	.....	.....	.....	.....	.....

	- Buộc tiêu hủy	.....	.....	.....	.....	.....
	- Khác (ghi rõ):.....	.....	.....	.....	.....	.....

(\*) Tổng hợp các trường hợp đầu mỗi xử lý và chuyển cấp trên quyết định

**Bảng 2. Các nội dung vi phạm chủ yếu (phân tích cụ thể)**

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở			
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
3	Điều kiện về con người			
4	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm			
5	Ghi nhãn thực phẩm			
6	Quảng cáo thực phẩm			
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
8	Vi phạm khác: - Niêm yết giá sản phẩm - Lưu mẫu thức ăn, số kiểm thực ba bước, số lưu mẫu			

Đánh giá chung:

### 3. Kiểm nghiệm thực phẩm

TT	Loại xét nghiệm nhanh	Kết quả xét nghiệm mẫu				
		Tổng số mẫu xét nghiệm (mẫu)	Mẫu đạt		Mẫu không đạt	
			Số lượng	%	Số lượng	%
1	Hóa lý	.....	.....	.....	.....	.....
2	Vi sinh	.....	.....	.....	.....	.....

Đánh giá chung:

### III. Nhận xét, đánh giá chung

### IV. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:

-

- Lưu: VT,

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**